TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông An Văn Khoái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa K, Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T - sinh năm 1998 tại xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Lưu Thị N; Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2018 đến ngày 18/01/2018 tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương – Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Dương Công T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh HD.

Anh Vũ Mạnh H - sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc T là người nghiện ma túy, Khoảng 19 gời 30 phút ngày 17/01/2018, T đi nhờ xe máy của người đi đường từ xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên đến huyện B, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đến xã T, T xuống xe đi bộ vào khu vực nhà thờ lớn thuộc khu T, xã T gặp người thanh niên tên là P(là bạn cũ - không xác định được nhân thân, lai lịch). P hỏi T "có thích sử dụng ma túy không tao cho", T bảo "có". P đưa cho T 02 gói ma túy đá đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại đường V thuộc khu T, xã T thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người T 02 gói nilon đều có kích thước 02 x 02cm bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể mầu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá, mục đích cất giấu để sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3.

Kết luận giám định số 159/KLGĐ- PC54 ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của T gửi đến giám định có trọng lượng 0,507 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,402 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 19 ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Ngọc T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 17 đến 20 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 17/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, đang bị tạm giam nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 0,402 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn

lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá 555. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3 bên trong có lắp sim số 0968.295.613.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 17/01/2018, tại đường V thuộc khu T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Ngọc T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,507 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân, bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện B truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện B xảy ra một số loại tội phạm về ma túy gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy cần đưa vụ án đi xét xử lưu động tại địa phương nhằm tuyền truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân và phòng ngừa tội phạm có hiệu quả thiết thực.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện, đang bị tạm giam nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,402 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ và 01 vỏ bao thuốc lá 555 không có giá trị nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3 bên trong có lắp sim số 0968.295.613 của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 17(mười bảy) tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 17/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 0,402 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá 555.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại Sam Sung J3 bên trong có lắp sim số 0968295613.

Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2018 giữa Chi cục THADS và Công an huyện B.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)
Nguyễn Thị Thiết

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS H. B;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh HD
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;